THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 890 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 (phần nhiệm vụ chi thường xuyên bố trí trong Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 4532/BTC-HCSN ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2021 cho các nội dung của Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 426.668 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu đồng) từ nguồn chi các hoạt động kinh tế của ngân sách trung ương năm 2021 để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 (phần nhiệm vụ thường xuyên bố trí trong Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020) cho các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên, cụ thể:

- Kinh phí bổ sung cho các Bộ, cơ quan Trung ương là 71.768 triệu đồng.
- Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho các địa phương là 354.900 triệu đồng.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và số liệu báo cáo. Bộ Tài chính thông báo bổ sung dự toán năm 2021 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương liên quan thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương căn cứ kinh phí được bổ sung nêu trên để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2021. Việc quản lý và sử dụng số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương nêu tại Điều 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
  Các Vụ: QHĐP, NN, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). M.G 10

KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

Phụ lục

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí bổ sung
A	**Kinh phí của các Bộ, cơ quan Trung ương**	**71.768**
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	53.868
2	Bộ Quốc phòng	16.900
3	Bộ Công an	1.000
B	**Kinh phí của các địa phương**	**354.900**
1	Hà Giang	30.100
2	Tuyên Quang	18.000
3	Cao Bằng	8.400
4	Lạng Sơn	4.600
5	Lào Cai	5.300
6	Yên Bái	7.000
7	Thái Nguyên	3.400
8	Bắc Kạn	10.300
9	Phú Thọ	3.100
10	Bắc Giang	1.700
11	Hòa Bình	4.800
12	Sơn La	19.400
13	Lai Châu	11.600
14	Điện Biên	7.800
15	Quảng Ninh	4.500
16	Hải Dương	600
17	Hà Nam	900
18	Nam Định	800
19	Ninh Bình	2.300
20	Thái Bình	400
21	Thanh Hóa	11.200
22	Nghệ An	33.700
23	Hà Tĩnh	14.600

24	Quảng Bình	19.700
25	Quảng Trị	9.400
26	Thừa Thiên Huế	3.400
27	Quảng Nam	14.200
28	Quảng Ngãi	4.000
29	Bình Định	6.600
30	Phú Yên	3.400
31	Khánh Hòa	2.300
32	Ninh Thuận	9.100
33	Bình Thuận	18.100
34	Đắk Lắc	6.400
35	Đắk Nông	4.900
36	Gia Lai	6.200
37	Kon Tum	12.400
38	Lâm Đồng	5.500
39	Bình Phước	5.800
40	Tây Ninh	5.900
41	Bà Rịa – Vũng Tàu	1.000
42	Long An	600
43	Tiền Giang	500
44	Bến Tre	200
45	Trà Vinh	300
46	Hậu Giang	500
47	Sóc Trăng	1.700
48	An Giang	400
49	Đồng Tháp	500
50	Kiên Giang	3.500
51	Bạc Liêu	800
52	Cà Mau	3.100
	TỔNG SỐ A + B	**426.668**